TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày: 27.7.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Nguyễn Văn Tuân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 27.7.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1982 tại tỉnh T; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Ô 405, phố T, phường M1, quận L, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H (c) và bà Lưu Thị T (c); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1988) và có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 07.4.2018 đến ngày 15.4.2018. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 16.4.2018. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt

Người làm chứng: Bà Phạm Thị L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết với nhau. Vào ngày 19.4.2005, T sử dụng xe mô tô hiệu Dream II, biển kiểm soát 73K1-5609 chở H đi ăn cơm rồi về phòng trọ nghỉ trưa tại địa chỉ K257/33 đường L, thuộc phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến trường Đại học Duy Tân để học còn H vẫn tiếp tục ở tại phòng trọ của T. Đến khoảng 13 giờ, H ngủ dậy phát hiện xe mô tô của T đang dựng trong phòng trọ, chìa khóa xe đang để ở phòng. Lợi dụng lúc T không có mặt, H nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lén lút lấy chìa khóa, dắt xe mô tô hiệu Dream II, biển kiểm soát 73K1-5609 ra ngoài rồi bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ, T đi học về không thấy xe mô tô của mình nên đến trình báo Công an phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Sau khi lấy trộm được xe, H đem bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở đường H, TP Đà Nẵng với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) rồi bỏ trốn.

Ngày 07.4.2018, Nguyễn Trọng H bị bắt theo Quyết định truy nã khi đang trốn tại phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng ngày 13.4.2018 xác định giá trị của xe mô tô hiệu Dream II, biển kiểm soát 73K1-5609, số khung 8013137, số máy 8013137 là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Vật chứng tạm giữ: Xe mô tô hiệu Dream II biển kiểm soát 73K1-5609 hiện không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Xe mô tô hiệu Dream II biển kiểm soát 73K1-5609 qua xác minh do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 1999, ông Đ bán lại cho ông Nguyễn Văn Q là cha của Nguyễn Văn T.Ông Q sau khi mua đã cho lại T để sử dụng đi học thì bị Nguyễn Trọng H trộm cắp. Vào ngày 04.5.2018, Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), anh T có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho H và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Trọng H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 09 ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ ngày 19.4.2005, tại địa chỉ K257/33 đường L, thuộc phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Văn T trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Trọng H đã lén lút lấy trộm mô tô hiệu Dream II biển kiểm soát 73K1-5609. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, vì có sự thay đổi về định lượng trong cấu thành cơ bản của tội "Trộm cắp tài sản" từ 500.000 đồng tăng lên thành 2.000.000 đồng nên để có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử vận dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng H.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Trọng H là thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội, bị cáo H đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh Khê đã có quyết định truy nã bị cáo theo quy định và đến ngày 07.4.2018 thì bị bắt. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả và được người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo; cha ruột của bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy, cần vận dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Mặc dù bị cáo trốn truy nã nhưng từ năm 2005 cho đến nay, tuy nhiên trong suốt thời gian vừa qua, bị cáo đã tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đang có công việc làm ổn định. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có địa chỉ rõ ràng; hành vi phạm tội của bị cáo đã không còn nguy hiểm cho xã hội, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vận dụng quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04.5.2018, bị cáo Nguyễn Trọng H và anh Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập/tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Trọng H về Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;*
- *UBND phường Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, Hà Nội;*
- *Lưu Hồ sơ.*